UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 568 /KH-UBND	*Hà Nam, ngày 12 tháng 3 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2021

Căn cứ Văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021; tiếp theo Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2021 như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Xây dựng các nền tảng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) hiện đại, đồng bộ, ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước nhằm xây dựng chính quyền hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, công khai minh bạch, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

- Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước hướng tới Chính quyền điện tử/Chính quyền số phải thúc đẩy, gắn liền với quá trình cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển theo hướng bền vững phục vụ người dân và doanh nghiệp; ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hướng đến nền kinh tế số, xã hội số góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT.

- Phấn đấu nâng cao chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã triển khai sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành trong chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- 95% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử, được ký số và gửi, nhận thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.

- 90% hồ sơ công việc tại các cơ quan cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ (@hanam.gov.vn) là: 100% (80% đối với cấp xã).

- Tỷ lệ cơ quan sử dụng chữ ký số của cơ quan và của cá nhân các lãnh đạo trong ứng dụng CNTT là: 100%.

- 100% các giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 30% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền số được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh tới cơ sở.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đạt từ 30% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 60% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 60% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; phấn đấu 100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin.

- Xây dựng Trung tâm giám sát an ninh mạng (SOC) để bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hà Nam; Quy chế khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện nâng cấp và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với thực tế trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.

- Xây dựng khung ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Hà Nam.

- Xây dựng các quy định nhằm đảm bảo an toàn an ninh thông tin như: các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Quy định về chuẩn mã hóa dữ liệu lưu trữ, mã hóa trong giao tiếp, kết nối giữa các hệ thống, đăng nhập...

- Tham gia tích cực vào việc đóng góp xây dựng chính sách trong lĩnh vực CNTT của Bộ, của Trung ương để phù hợp với thực tiễn tại địa phương, bảo đảm việc phát triển CNTT của tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục trang bị máy chủ, lưu điện và các thiết bị khác để đảm bảo cài đặt phần mềm, lưu trữ các cơ sở dữ liệu tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh bảo đảm đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng CNTT của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục nâng cấp các máy trạm cấu hình thấp và mạng LAN của các cơ quan để phục vụ ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc.

- Tiếp tục triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- Tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả của Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Hà Nam; xây dựng Trung tâm giám sát an ninh mạng.

- Chuyển đổi Ipv4 sang Ipv6 phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

- Xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh, Đề án chuyển đổi số; thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Tiếp tục phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP) và kết nối với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở trung ương và địa phương (NGSP) để khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ trung ương đến địa phương. Tiếp tục thực hiện tích hợp kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống thông tin của cơ quan Trung ương.

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn. Tiếp tục triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (Hệ thống thư điện tử, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử…) nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.

4. Phát triển dữ liệu

- Tiếp tục xây dựng và phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu trọng điểm phục vụ cho các mục đích tra cứu, tìm kiếm và khai thác thông tin của người sử dụng trên môi trường mạng Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam; cơ sở dữ liệu dân cư; cơ sở dữ liệu lưu trữ; cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính... tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số. Từng bước chuẩn hóa dữ liệu các ngành, tích hợp để hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ cho phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số và thành phố thông minh.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu thi đua khen thưởng; Xử lý vi phạm hành chính; Quản lý hoạt động thanh tra, kiểm tra.

- Tiếp tục nâng cấp một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được trang bị để đáp ứng nhu cầu công tác hiện nay.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan nhà nước

- Thực hiện xử lý, điều hành trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan theo quy trình khép kín.

- Sử dụng thư điện tử công vụ trong hoạt động của cơ quan theo quy định.

- Triển khai ứng dụng phần mềm có bản quyền và đảm bảo an toàn thông tin.

- Tiếp tục thuê Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành đảm bảo theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Tiếp tục triển khai phần mềm Quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế (thuê dịch vụ).

- Tiếp tục triển khai phòng họp không giấy tại Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì Cổng Thông tin điện tửcủa tỉnh đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân và doanh nghiệp; Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Tiếp tục cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 30% trở lên; sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã cung cấp.

- Đẩy mạnh triển khai việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp xã.

- Tiếp tục triển khai Quy chế Quản lý và cung cấp thông tin, dịch vụ trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam; Quy chế Quản lý và sử dụng Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Duy trì Cổng du lịch của tỉnh Hà Nam cung cấp toàn bộ các thông tin về quảng bá xúc tiến du lịch tại Hà Nam.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Triển khai nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp; duy trì hoạt động của Trung tâm giám sát, an toàn, an ninh mạng.

- Tiếp tục khảo sát, đánh giá, xác định cấp độ của các hệ thống thông tin để triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin tại các cơ quan.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tích cực tham gia vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 10/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thông tin; bố trí cán bộ trực tiếp phụ trách an toàn thông tin; triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính; triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng.

- Xây dựng các phương án, kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin; sẵn sàng khôi phục hoạt động của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Thường xuyên nâng cao kiến thức CNTT cho đội ngũ chuyên trách CNTT; nâng cao kỹ năng CNTT cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

- Hỗ trợ các cơ quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức CNTT, kỹ năng sử dụng máy tính, kỹ năng khai thác Internet cho cán bộ, công chức.

- Tổ chức các lớp đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn, ngắn hạn theo yêu cầu về nguồn nhân lực CNTT.

- Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về CNTT do các Bộ, các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam, Đài phát thanh các huyện, thị xã, thành phố, Cổng Thông tin điện tử tỉnh...và thông qua các hội nghị, hội thảo, nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về lợi ích của việc ứng dụng CNTT, an toàn an ninh thông tin, Chính quyền điện tử/Chính quyền số tỉnh Hà Nam và hướng tới thành phố thông minh.

- Tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của dịch vụ công trực tuyến thông qua các hội nghị, hướng dẫn ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho người dân, doanh nghiệp khi đến giao dịch.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Duy trì hoạt động hiệu quả Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử; phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT của đơn vị chuyên trách CNTT.

- Bảo đảm tuân thủ và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử phù hợp với chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính lồng ghép nội dung ứng dụng CNTT. Thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với cải cách quy trình, thủ tục hành chính, thực hiện quy trình ISO điện tử.

- Xây dựng và thực hiện được giải pháp, chiến lược phối hợp đào tạo nguồn nhân lực CNTT giữa nhà nước, cơ sở đào tạo, thị trường lao động CNTT cho tỉnh một cách hiệu quả, bền vững và lâu dài; đồng thời thu hút, kêu gọi được các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài cùng tham gia hợp tác, đầu tư tại tỉnh.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử; thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo đúng yêu cầu của Chính phủ. Cung cấp các thông tin hữu ích trên Cổng thông tin điện tử phục vụ doanh nghiệp; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai các ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số, mô hình thành phố thông minh: Điện toán đám mây, phát triển các ứng dụng trên các nền tảng di động, trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật...

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Bao gồm các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hoá nguồn lực để phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số, xây dựng mô hình thành phố thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng (tài lực; nhân lực;…).

- Bảo đảm nguồn kinh phí cho ứng dụng CNTT trong kế hoạch ngân sách hàng năm của tỉnh, địa phương. Đồng thời ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp huyện cho việc triển khai ứng dụng CNTT trong nhiệm vụ khoa học công nghệ và đầu tư hạ tầng thông tin khoa học - công nghệ theo quy định.

- Huy động kinh phí từ nhiều nguồn khác nhau: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động nguồn lực từ xã hội, thuê dịch vụ, vốn đầu tư nước ngoài,…để thực hiện Kế hoạch; tăng cường thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

- Tập trung đầu tư phát triển nhân lực công nghệ cao; áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt để đào tạo, thu hút, sử dụng có hiệu quả nhân lực công nghệ cao trong hoạt động ứng dụng CNTT tại các cơ quan nhà nước.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số, thành phố thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các cuộc hội thảo quốc tế; tham gia các tổ chức quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ số của các doanh nghiệp số Việt Nam…).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương bố trí hàng năm và Trung ương hỗ trợ.

VII. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

Danh mục chi tiết dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT dự kiến triển khai năm 2021 trong Phụ lục kèm theo.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc thực hiện kế hoạch này; báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án được phân công trong kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án CNTT.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cân đối nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm cho các nhiệm vụ, dự án CNTT trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì xây dựng cơ chế, tạo điều kiện đảm bảo ưu tiên bố trí cấp đủ kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án CNTT theo kế hoạch.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, thu hút, đào tạo nguồn nhân lực CNTT.

5. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong việc triển các nhiệm vụ, dự án được phân công chủ trì (phụ lục kèm theo) và các nhiệm vụ khác để đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Quốc gia về CPĐT (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP(1), KGVX;
- Lưu: VT, KGVX(D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Vượng

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

1. Nhiệm vụ, dự án chuyển tiếp

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	
						NSNN	Vốn khác
1.	Phòng họp không giấy tại UBND huyện Thanh Liêm	UBND huyện Thanh Liêm	Phục vụ sự chỉ đạo điều hành của huyện	2020-2021	1.500	x	
2.	Phòng họp không giấy tại UBND thị xã Duy Tiên	UBND thị xã Duy Tiên	Thuận lợi, hiệu quả khi họp	2020-2021	1.000	x	
3.	Phòng họp không giấy tại UBND thành phố Phủ Lý	UBND thành phố Phủ Lý	Thuận lợi hiệu quả khi họp	2020-2021	650	x	
4.	Triển khai lắp đặt phòng họp trực tuyến tại UBND thành phố Phủ Lý	UBND thành phố Phủ Lý	Tăng cường tuyên truyền và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành của thành phố	2020-2021	2.500	x	
5.	Khảo sát đánh giá cấp độ an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Đánh giá cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông thông tin	2020-2021	1.000	x	
6.	Trang bị các thiết bị tại Trung tâm tích hợp dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Đảm bảo trung tâm có hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu lưu trữ, vận hành các hệ thống thông tin	2020-2021	29.000	x	
7.	Xây dựng nền tảng chia sẻ tích hợp dùng chung (LGSP) + Cơ sở dữ liệu xác thực người dùng	Sở Thông tin và Truyền thông	Đảm bảo kết nối chia sẽ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin	2020-2021	10.400	x	
8.	Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Hà Nam giai đoạn 2019-2020	Sở Nội vụ	Phục vụ công tác lưu trữ tài liệu, số hóa tài một cách khoa học, thuận tiện	2019-2025	29.136	x	
9.	Cơ sở dữ liệu đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phục vụ quản lý đất đai	2019-2025	100.000	x	

2. Nhiệm vụ, dự án mới

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	
					NSNN	Vốn khác
I	**Dự án đầu tư**					
1.	Xây dựng hệ thống học trực tuyến LMS cho toàn ngành giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sử dụng các trang thiết bị CNTT hỗ trợ các hoạt động dạy và học nhằm đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo	2021	x	
2.	Cơ sở dữ liệu quản lý tập trung toàn ngành giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phục vụ quản lý giáo dục	2021-2025	x	
3.	Hệ thống ứng dụng vận hành Trung tâm điều hành đô thị thông minh, đa nhiệm	Sở Thông tin và Truyền thông	Phục vụ triển khai xây dựng đô thị thông minh	2021-2025	x	
4.	Xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh (SOC)	Sở Thông tin và Truyền thông	Đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh	2021-2025	x	
5.	Xây dựng Đề án Đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Phục vụ triển khai xây dựng đô thị thông minh	2021-2025	x	
6.	Xây dựng khung ICT phát triển đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Phục vụ triển khai xây dựng đô thị thông minh	2021-2025	x	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	
					NSNN	Vốn khác
7.	Xây dựng Đề án Chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Phục vụ triển khai chính quyền số	2021-2025	x	
8.	Trang bị thiết bị đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh	2021-2025	x	
9.	Cơ sở dữ liệu tập trung và hệ thống báo cáo ngành du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phục vụ quản lý du lịch	2021-2025	x	
10.	Xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	Phục vụ quản lý khám, chữa bệnh	2021-2025	x	
11.	Xây dựng hệ thống quản lý cấp nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phục vụ quản lý cấp nước	2021-2025	x	
12.	Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị	Sở Xây dựng	Phục vụ quản lý quy hoạch đô thị	2021-2025	x	
II	**Thuê nhiệm vụ công nghệ thông tin**					
1.	Triển khai Hệ thống báo cáo kinh tế xã hội tỉnh Hà Nam	Văn phòng UBND tỉnh	Bảo đảm các báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo được kết nối với, tích hợp, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	2021-2025	x	